TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2026/HSST
Ngày: 26/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đình Tưu

Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Chi - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Tăng Thị Thu Hường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2026 và quyết định hoãn phiên toà số 32/2026/HSST- QĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị L**; Số CCCD: 040174029026; Giới tính: nữ. Sinh ngày: 05/5/1974 tại tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: xóm N, xã H, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng phái, đoàn thể: không; Họ tên cha: Nguyễn Cảnh B, đã chết; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1948; Anh chị em ruột có 07 người; bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Chồng: Hồ Văn Â, sinh năm 1976; Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn G**; Số CCCD: 040066012821; Giới tính: nam. Sinh ngày: 08/8/1966 tại tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: xóm N, xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Đảng phái, đoàn thể: không; Họ tên cha: Nguyễn Văn H, đã chết; Họ tên mẹ: Phan Thị N1, đã chết; Anh chị em ruột có 06 người; bị cáo là con thứ sáu trong gia đình. Vợ: Hồ Thị B1, sinh năm 1967; Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự:

không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hồ Minh C**; Số CCCD: 040092024444; Giới tính: nam. Sinh ngày 25/8/1992 tại tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: thôn G, xã Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng phái, đoàn thể: không; Họ tên cha: Hồ Minh H1, sinh năm 1969; Họ tên mẹ: Đào Thị T; sinh năm 1972; Anh chị em ruột có 02 người; bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Hồ Thị L1, sinh năm 1997 (đã ly thân); Con: có 01 người con, sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 22/01/2015, bị Công an huyện Q (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi quảng cáo về động vật rừng trái quy định. Nộp phạt xong năm 2016. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/8/2025, Nguyễn Thị L đến khu vực cửa khẩu C1 thuộc địa phận tỉnh Quảng Trị để tìm mua thịt hổ. Tại đây, L gặp một người phụ nữ tên T1. Người này giới thiệu rằng có thịt hổ để bán nên L hỏi mua của người này. T1 đưa cho L 01 (một) bì xác rắn bên trong có chứa một miếng thịt hổ có khối lượng khoảng 34kg (ba mươi bốn kilogam). Hai bên thỏa thuận thống nhất giá mỗi cân thịt hổ là 220.000 đồng. L mua cả 34kg thịt hổ nói trên với giá 7.480.000 đồng. Sau đó L đưa số thịt hổ về nhà rồi chia nhỏ miếng thịt hổ thành nhiều miếng nhỏ cất vào tủ lạnh của gia đình để sử dụng.

Ngày 28/9/2025, Nguyễn Văn G đến nhà L, L hỏi "có mua thịt hổ không?" rồi mở tủ lạnh cho G xem thì G nói "để tôi xem có khách không thì tui điện".

Ngày 10/9/2025, Hồ Minh C sử dụng số điện thoại 0927.186.539 gọi đến số điện thoại 0979.998.262 của Nguyễn Văn G hỏi "anh có thịt hổ không, bán cho em một ít em về ăn?" thì G trả lời "để bác hỏi rồi bác điện lại cho". Sau đó, G gọi điện thoại đến số 0328.915.488 của Nguyễn Thị L để hỏi mua thịt hổ thì L báo có. Chiều ngày 10/9/2025, L mang theo 01 (một) túi ni lông bên trong có 06 (sáu) túi ni lông màu trắng bên trong mỗi túi đều có chứa thịt hổ. G mua của L 05 (năm) túi thịt hổ với tổng khối lượng là 23,5kg với giá 200.000 đồng/kg, thành tiền là 4.700.000 đồng. 01 (một) túi còn lại L đưa về nhà cất lại vào tủ lạnh của gia đình. Sau khi mua được thịt hổ, Nguyễn Văn G liên lạc với Hồ Minh C rồi đưa toàn bộ số thịt hổ đến bán cho C với giá 300.000 đồng/kg, thành tiền 7.050.000 đồng. C đưa số thịt hổ về nhà và chia thành 40 (bốn mươi) miếng nhỏ cất vào tủ lạnh.

Ngày 11/9/2025, Nguyễn Thị L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tự thú, giao nộp 01 (một) túi ni lông màu vàng bên trong có chứa 01 (một) khối thịt động vật có khối lượng 4,3kg (bốn phẩy ba kilogam), nghi là thịt hổ. Sau đó, Nguyễn Văn G, Hồ Minh C cũng đến đầu thú. Hồ Minh C giao nộp 01 (một) bì

xác rắn màu đen bên trong có chứa 40 (bốn mươi) khối thịt động vật, nghi là thịt hổ, có tổng khối lượng là 23,5kg (hai mươi ba phẩy năm kilogam).

Tại bản kết luận giám định động vật số 213/SH ngày 29/10/2025 của V kết luận:

Các mẫu vật M1 và M2 (gồm các mẫu được đánh số hiệu M2.1 đến đến M2.40 theo biên bản giám định tại chỗ của cơ quan giám định) là sản phẩm của động vật. Phân tích ngẫu nhiên 04 (bốn) mẫu vật (ký hiệu M1; M2.1; M2.2; M2.3) cho kết quả là sản phẩm của loài Hổ, có tên khoa học P tigris. Thịt hổ là sản phẩm của loài động vật. Đề nghị cơ quan trưng cầu theo hướng dẫn tại khoản 6 Điều 2 Nghị quyết 05/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã và Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Bộ luật Hình sự do Hội đồng Thẩm phán TANDTC ban hành.

Loài Hổ (P1) là loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và loài thuộc nhóm IB, loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm trong Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ N2 và Môi trường quy định về quản lý các loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) túi ni lông màu vàng bên trong có chứa 01 (một) khối thịt hổ có khối lượng 4,3kg (bốn phẩy ba kilogam) thu giữ của Nguyễn Thị L; 01 (một) bì xác rắn màu đen bên trong có chứa 40 (bốn mươi) khối thịt hổ, có tổng khối lượng là 23,5kg (hai mươi ba phẩy năm kilogam) thu giữ của Hồ Minh C. Số thịt hổ này hiện đã bốc mùi hôi thối, hư hỏng nên Cơ quan điều tra đã tiêu hủy theo quy định.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu vàng, số Imei: 35611109535894, đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Thị L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei1: 350077080277639, số Imei2: 350077080277647, đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn G; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen, I: 357260095042809, đã qua sử dụng, thu giữ của Hồ Minh C.

Đối với người phụ nữ tên T1 đã bán số sản phẩm là thịt động vật là thịt loài hổ cho Nguyễn Thị L. Qúa trình điều tra không đủ cơ sở để xác minh thông tin, lý lịch nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKS-KV3 ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Nghệ An đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn G, Hồ Minh C về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 244; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 15-18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án về tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.

- Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 12-15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án về tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.

- Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Minh C 12-15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng đến 30 tháng về tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung công: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen, Imei: 357260095042809 đã qua sử dụng thu giữ của Hồ Minh C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, Imei: 3561109535894 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, Imei 1: 350077080277639, imei 2: 350077080277647 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn G.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị L nộp lại số tiền 4.700.000 đồng, buộc bị cáo Nguyễn Văn G nộp lại số tiền 7.050.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Các Bị cáo khai nhận sau khi sự việc xảy ra đã nhận thức được hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với nội dung Bản cáo trạng và quyết định đã truy tố; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Ngày 30/8/2025,

Nguyễn Thị L đã mua 34kg thịt hổ với giá 7.480.000 đồng. Ngày 10/9/2025 L bán cho Nguyễn Văn G 23,5kg thịt hổ đã mua của L với giá 4.700.000 đồng. Sau khi mua được thịt hổ, G bán toàn bộ số thịt trên cho Hồ Minh C với giá 7.050.000 đồng. C đưa số thịt hổ về nhà chia thành miếng nhỏ cất vào tủ lạnh. Ngày 11/9/2025, Nguyễn Thị L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tự thú, sau đó Nguyễn Văn G, Hồ Minh C cũng đến đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình. Như vậy, các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép bộ phận không thể tách rời sự sống của Loài H2 (Panthera tigris) là loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và loài thuộc nhóm IB, loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm trong Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ N2 và Môi trường quy định về quản lý các loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Nghệ An truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn G, Hồ Minh C về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" theo điểm b khoản 1 Điều 244 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án.

Vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì hám lợi nên đã thực hiện hành vi mua bán thịt động vật nguy cấp quý hiếm bị pháp luật nghiêm cấm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm vào các quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học của các loài động vật quý hiếm trong môi trường sinh thái, vì vậy đưa các bị cáo ra xét xử hôm nay và xử lý các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn G và Hồ Minh C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn G và Hồ Minh C quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo L tự thú sau khi phạm tội nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo G đầu thú và có anh trai được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; Bị cáo C đã đầu thú và có bà nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên các bị cáo được hưởng tình tiết giam nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Vai trò, nhân thân của các bị cáo: Trong vụ án này có nhiều đối tượng tham gia, mức độ thực hiện hành vi cũng khác nhau, vì vậy cần phân hoá để xử lý cho phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị L là đối tượng đã mua 34 kg thịt Hổ về bán lại cho Nguyễn Văn G 23,5 kg, số còn lại L cất giữ trong tủ lạnh, vì vậy bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên, xét bị cáo từ trước tới nay chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân đang mắc bệnh hiểm nghèo (Ung thư cổ tử cung) nên cần cân nhắc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và chưa cần thiết cách ly bị cáo ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền cũng đủ sức răn đe.

Đối với Nguyễn Văn G là đối tượng đã mua của Nguyễn Thị L 23,5 kg thịt H2 và bán lại cho Hồ Minh C để kiếm lời, nhằm mục đích thu lợi bất chính, vì vậy bị cáo G là người phải chịu mức hình phạt sau bị cáo L. Tuy nhiên xét bị cáo từ trước tới nay chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cũng cần cân nhắc để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe, phòng ngừa.

Đối với bị cáo Hồ Minh C là đối tượng mua của bị cáo G 23,5 kg thịt H2 đem về cất dấu trong tủ lạnh để sử dụng thì vụ án bị phát hiện và đã ra đầu thú vì vậy bị cáo C chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo L và cùng mức án với bị cáo G. Xét về nhân thân, năm 2015 bị cáo đã có hành vi quảng cáo các sản phẩm từ động vật rừng trái quy định nên đã bị xử phạt hành chính, bị cáo không lấy đó làm bài học răn mình mà lại tiếp tục có hành vi mua bán thịt H2 là một trong những loài động vật nguy cấp quý hiếm được pháp luật bảo vệ ở cấp độ rất cao, lẽ ra cần cách ly bị cáo ngoài xã hội một thời gian để bị cáo lấy đó làm bài học răn mình, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng đã ly thân, một mình bị cáo phải nuôi con nhỏ. Quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo đã có những đóng góp cho hoạt động từ thiện, tích cực hiến máu tình nguyện, tự nguyện đăng ký hiến tạng, ủng hộ đồng bào có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, được Hội chữ thập đỏ tỉnh Nghệ An ghi nhận, biểu dương, việc bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về quảng cáo động vật rừng cũng đã lâu (năm 2015), số lượng thịt Hổ bị cáo mua cũng không lớn, vì vậy cũng cần cân nhắc cho bị cáo được tự cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện chăm sóc các con nhỏ, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 244 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung số tiền từ 100 triệu đến 400 triệu đồng, tuy nhiên xét các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chủ yếu là lao động phổ thông, thu nhập không ổn định, số lượng tàng trữ, buôn bán thịt H2 cũng không lớn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện VKS tại phiên toà là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Hồ Minh C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị L; 01 điện thoại

di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn G là phương tiện phạm tội cần tịch thu, hoá giá sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 4.700.000 đồng bị cáo L bán thịt H2 cho G và số tiền 7.050.000 đồng bị cáo G bán thịt H2 cho bị cáo C là tiền do phạm tội mà có, vì vậy cần buộc bị cáo L và bị cáo G nộp lại để tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[8] Đối với người phụ nữ tên T1 bán sản phẩm thịt Hổ cho bị cáo L, quá trình điều tra không xác định được thông tin, lý lịch nên không đủ cơ sở xử lý.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn G, Hồ Minh C phạm tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm".

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s, r, khoản 1, điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị L 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn G 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Hồ Minh C 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn văn G cho UBND xã H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án treo.

Giao bị cáo Hồ Minh C cho UBND xã Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án treo.

Trong thời gian thử thách án treo nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen, Imei: 357260095042809 đã qua sử dụng thu giữ của

Hồ Minh C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, Imei: 3561109535894 đã quay sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, Imei 1: 350077080277639, Imei 2: 350077080277647 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn G.

Các vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Nghệ An theo Quyết định chuyển vật chứng số 52/QĐ-VKS-KV3 ngày 11/02/2026 và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/3/2026 giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Nghệ An.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp lại số tiền 4.700.000 đồng; buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải nộp lại số tiền 7.050.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn G, Hồ Minh C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 3 – Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hùng Châu, tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Văn, tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Nguyễn